

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

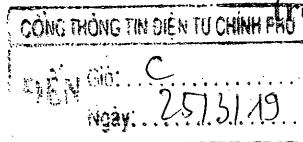
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /2019/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành danh mục và trách nhiệm phối hợp  
trong việc mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Bến Tre**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 659/TTr-STC ngày 05 tháng 3 năm 2019,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

1. Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;
2. Máy vi tính để bàn (bao gồm cả thiết bị lưu điện);
3. Máy vi tính xách tay;
4. Máy in; Máy scan; Máy photocopy; Máy fax;
5. Máy chiếu; các thiết bị trình chiếu; màn hình chiếu;
6. Máy điều hòa nhiệt độ;
7. Bộ bàn ghế học sinh, sinh viên; bàn ghế giáo viên;
8. Bộ bàn ghế ngồi làm việc;
9. Bộ bàn ghế họp, hội trường, tiếp khách;
10. Tủ đựng tài liệu;
11. Kệ, giá đựng hồ sơ;
12. Hóa chất, vật tư y tế tiêu hao;
13. Trang thiết bị y tế.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung**

Nguồn ngân sách nhà nước đã được cơ quan, người có thẩm quyền giao trong dự toán từ đầu năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

## **Điều 3. Đơn vị thực hiện và cách thức thực hiện mua sắm tập trung**

### **1. Đơn vị thực hiện mua sắm tập trung**

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp tỉnh thực hiện việc mua sắm tập trung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

b) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố thực hiện việc mua sắm tập trung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện.

### **2. Việc mua sắm tập trung thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung.**

3. Thời gian thực hiện mua sắm tập trung: kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

## **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### **1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản**

a) Căn cứ dự toán mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm gửi cơ quan quản lý cấp trên (đơn vị dự toán cấp I) để thống nhất về quy cách, chủng loại trang thiết bị, tài sản mua sắm.

b) Trên cơ sở ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý cấp trên (đơn vị dự toán cấp I) về quy cách, chủng loại trang thiết bị, tài sản mua sắm cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung gửi đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm tập trung, kèm theo dự toán mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

c) Thực hiện hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

### **2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Xem xét có ý kiến về sự phù hợp, tính đồng bộ về tiêu chuẩn, số lượng, quy cách, chủng loại trang thiết bị, tài sản mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

### **3. Các đơn vị được giao mua sắm tập trung**

a) Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và tổ chức thực hiện việc mua sắm tập trung theo đề xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện việc mua sắm tài sản theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **Điều 5. Xử lý một số tình huống phát sinh**

1. Đối với các gói thầu mua sắm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp tài sản mua sắm tập trung quy định tại Điều 1 Quyết định này mà có giá trị dự toán mua sắm dưới 100 triệu đồng thì được mua sắm trực tiếp trên cơ sở thỏa thuận khung tại kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có).

3. Trường hợp tài sản mua sắm tập trung quy định tại Điều 1 Quyết định là tài sản phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do phải bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua từ nhà thầu khác thì các đơn vị được giao thực hiện việc mua sắm tập trung tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp tỉnh; Trưởng ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (để tự kiểm tra);
- Đài PT-TH, Báo Đồng Khởi,
- CTTĐT, Ban tiếp công dân (niêm yết);
- Phòng N/c: TH, TCĐT;
- Lưu: VT, Ph.



**Cao Văn Trọng**